

## # Phụ lục

## # QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC THANH LONG BỀN VỮNG, PHÁT THẢI THẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TT-CCN ngày tháng năm 2025 của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

## # Phần I. THÔNG TIN CHUNG

### # I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy trình được áp dụng cho sản xuất thanh long tại các tỉnh, thành phía Nam và nơi khác có điều kiện tương tự.

### # II. CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY TRÌNH

- Kết quả thực hiện Dự án “Thúc đẩy sự tham gia của tư nhân trong đầu tư các-bon thấp và ứng phó với biến đổi khí hậu” do UNDP phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện (năm 2023).
- Kế thừa các quy trình:
  - Quy trình phòng trừ tổng hợp bệnh đốm nâu (*Neoscytalidium dimidiatum*) thanh long (Quyết định số 3281/QĐ-BVTV-KH ngày 27/11/2018 của Cục Bảo vệ thực vật);
  - Quy trình kỹ thuật canh tác thanh long kiểu giàn chữ T (T-bar) cho áp dụng tại các tỉnh phía Nam (Quyết định số 1304/QĐ-TT-CCN ngày 24/9/2019 của Cục Trồng trọt);
  - Quy trình quản lý cây trồng tổng hợp sản xuất trái thanh long (ICM) cho các vùng trồng chính (Quyết định số 328/QĐ-TT-VPPN ngày 18/12/2020 của Cục Trồng trọt);
  - Quy trình kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ cho cây thanh cho các tỉnh Nam bộ (Quyết định số 261/QĐ-TT-VPPN ngày 27/12/2021 của Cục Trồng trọt);
  - Quy trình tạm thời canh tác tiết kiệm chi phí, giảm vật tư đầu vào đối với sản xuất thanh long tại các tỉnh phía Nam (Quyết định số 324/QĐ-TT-CCN ngày 11/9/2023 của Cục Trồng trọt);
  - Quy trình kỹ thuật sử dụng đèn LED 5W điều khiển ra hoa thanh long tại khu vực phía Nam theo Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực Trồng trọt của Cục Trưởng Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT, quyết định số 208/QĐ-TT-CCN ký ngày 16/6/2024.
  - Sổ tay Hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây thanh long thích ứng với biến đổi khí hậu (Cục Trồng trọt, NXB Nông nghiệp năm 2021).

## # Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC CÂY THANH LONG BỀN VỮNG, PHÁT THẢI THẤP

## # I. KỸ THUẬT CHĂM SÓC

### # 1. Bón phân

---

#### # 2

Lượng phân bón thay đổi tùy theo tình trạng đất tốt hay xấu, theo mật độ trồng, theo tuổi của cây, theo tình trạng sức khỏe của cây, theo sản lượng mà cây đã cho ở vụ trước, hay theo nhu cầu dinh dưỡng của từng giống.

#### # a. Giai đoạn kiến thiết cơ bản

##### # \* Cây từ >1 – 12 tháng tuổi

- Phân hữu cơ: 2 kg phân hữu cơ vi sinh cho 1 trụ/năm
- Phân vô cơ: bón phân theo liều lượng: 240-360 g N + 120-180 g  $P_2O_5$  + 120-180 g  $K_2O$  cho 1 trụ/năm. Bón định kỳ 30 ngày/lần.

| Tuổi cây | Loại phân | Thời điểm bón | Liều lượng/lần bón/trụ |

| --- | --- | --- | --- |

| Năm thứ 1 | Phân hữu cơ vi sinh, super lân | Đợt 1: bón lót 7-10 ngày trước trồng; | Phân hữu cơ vi sinh: 1kg Phân super lân: 0,5kg |

| | | Đợt 2: 6 tháng sau khi bón đợt 1 | Phân hữu cơ vi sinh: 1kg |

| | | Phân hóa học NPK (20-10-10) | Bón lần đầu sau khi cây được 1 tháng tuổi | 100 - 150g |

| | | Sau đó bón định kỳ 30 ngày/lần | |

##### # \* Cây từ > 12 – 24 tháng tuổi

- Phân hữu cơ: 4 kg phân hữu cơ vi sinh cho 1 trụ/năm
- Phân vô cơ: bón phân theo liều lượng: 360-480 g N + 180-240 g  $P_2O_5$  + 180-240 g  $K_2O$  cho 1 trụ/năm. Bón định kỳ 30 ngày/lần.

| Tuổi cây | Loại phân | Thời điểm bón | Liều lượng/lần bón/trụ |

| --- | --- | --- | --- |

| Năm thứ 2 | Phân hữu cơ vi sinh, super lân | Đợt 1: Bón vào đầu mùa mưa (tháng 4 dl); | Phân hữu cơ vi sinh: 2kg Phân super lân: 0,5kg |

| | | Đợt 2: Bón vào cuối mùa mưa (tháng 10 dl); | Phân hữu cơ vi sinh: 2kg |

| | | Phân hóa học NPK (20-10-10) | Bón vào tháng 1 dl | 150 - 200g |

| | |Sau đó bón định kỳ 30 ngày/lần| |

#### # Cách bón:

- Phân hữu cơ, phân hóa học rải đều xung quanh tán và cách gốc 20 - 30 cm, sau đó dùng rơm hay cỏ khô, mụn dừa đậy gốc và tưới nước cho tan phân bón.
- Có thể sử dụng các loại phân bón NPK tan chậm để giảm sự thất thoát dinh dưỡng, hiệu quả sử dụng cao hơn.
- Ngoài ra, khi cây đã leo lên đầu trụ có thể sử dụng một số loại phân bón lá có hàm lượng đậm cao như NPK 30-10-10 hay 20-10-10 hoặc 20-20-15, canxi silic, magiê kẽm ... phun bổ sung để giúp cây phát triển nhanh, bẹ to khỏe và xanh cứng.

#### # b. Giai đoạn kinh doanh (từ năm 3 trở đi)

---

#### # 3

Do cây thanh long trong vụ thuận cho quả thường xuyên gối đầu (trên cây vừa có nụ, hoa và quả...), nên chia lượng phân bón ra nhiều lần bón để kịp thời cung cấp dinh dưỡng cho cây nuôi quả. Ở giai đoạn này cần chú trọng đến lượng phân kali, nhằm tăng độ ngọt và thịt quả chắc hơn.

Liều lượng phân bón khuyến cáo sử dụng cho cây ở giai đoạn kinh doanh từ 3 năm tuổi trở lên:

- Phân hữu cơ: 15 kg phân hữu cơ vi sinh cho 1 trụ/năm.
- Nếu vườn bón phân hữu cơ vi sinh nhiều hơn từ 30 kg/trụ/năm, thì có thể bón giảm lượng phân N-P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>-K<sub>2</sub>O tổng số xuống từ 10 – 25%.
- Phân vô cơ: bón phân theo liều lượng: 564 g N + 375 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 564 g K<sub>2</sub>O cho 1 trụ/năm. Chia lượng phân ra làm 03 đợt bón (đợt 1 – vụ thuận; đợt 2- vụ đên thứ 1; đợt 3- vụ đên thứ 2) bằng nhau như sau: 188 g N + 125 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 188 g K<sub>2</sub>O cho 1 trụ.

Bón phân cho thanh long ra hoa tự nhiên (vụ thuận):

Tổng lượng phân bón: 188 g N + 125 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 188 g K<sub>2</sub>O/trụ/vụ. Tùy theo điều kiện sinh trưởng của cây, chia làm nhiều lần bón, mỗi tháng bón 1 lần.

|Lần bón|Giai đoạn|Loại phân và liều lượng|

|---|---|---|

|Lần thứ 1|Sau thu hoạch vụ nghịch sau Tết (tháng 4 dương lịch)|5 kg phân hữu cơ vi sinh|

| | 82 g Urê + 156 g Super lân + 63 g Kali clorua hoặc 250 g NPK 15-15-15 |  
| Lần thứ 2 | Bón sau bón lần 1: 30 ngày. | Sử dụng cùng lượng phân bón (lần 2, 3, 4, 5): 82 g Urê + 156 g Super lân + 63 g Kali clorua hoặc 250 g NPK 15-15-15 |  
| | Các lần tiếp theo cách nhau 30 ngày/lần bón (tháng 5, 6, 7, 8 dl) | |

Ghi chú: Có thể chia lượng phân để bón 15 ngày/lần (02 lần/30 ngày).

Bón phân cho thanh long xử lý ra hoa bằng đèn (vụ nghịch):

Tổng lượng phân bón: 188 g N + 125 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 188 g K<sub>2</sub>O/trụ/vụ (1 đợt chong đèn xử lý ra hoa).

| Lần bón | Giai đoạn | Loại phân và liều lượng |

| --- | --- | --- |

| Lần thứ 1 | Sau khi thu hoạch vụ thuận, bón 30% N + 25% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 20% K<sub>2</sub>O | 5 kg phân hữu cơ vi sinh |

| | 120 g Urê + 190 g Super lân + 65 g Kali clorua hoặc 150 g NPK 20-20-15 |

| Lần thứ 2 | Bón trước khi chong đèn, bón 35% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 20% K<sub>2</sub>O | 265 g Super lân + 65 g Kali clorua |

| Lần thứ 3 | Bón sau khi rút đèn, bón 30% N + 20% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 20% K<sub>2</sub>O | 120 g Urê + 150 g Super lân + 65 g Kali clorua hoặc 150 g NPK 20-20-15 |

| Lần thứ 4 | Bón sau khi hoa nở 3 ngày, bón 25% N + 20% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 20% K<sub>2</sub>O | 100 g Urê + 150 g Super lân + 65 g Kali clorua hoặc 125 g NPK 20-20-15 |

| Lần thứ 5 | Bón sau khi đậu trái 10 - 14 ngày, bón 15% N + 20% K<sub>2</sub>O | 60 g Urê + 65 g Kali clorua hoặc 100 g NPK 15-5-20 |

---

#### # Cách bón

Xới xáo nhẹ mặt mô, rải đều phân xung quanh trụ (cách gốc từ 20 cm trở ra), tưới ẩm nước cho tan phân, hoặc ngâm phân tan trong nước rồi tưới. Sau đó dùng rơm, cỏ khô, mụn dừa đập gốc giữ ẩm (Tham khảo Phụ lục 1: Quy trình tự sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ cành thanh long).

Ngoài ra hàng năm cần bón vôi bổ sung 1 - 1,5 kg/trụ (100 - 150 kg/1.000 m<sup>2</sup>) tùy vào điều kiện độ chua đất, bón 1 – 2 lần/năm vào đầu và cuối mùa mưa, rải vôi đều trên liếp và tưới nước liên tiếp trong 1-2 ngày cho tan vôi.

Ngoài ra, đối với những vùng sản xuất thanh long theo hướng hữu cơ có thể sử dụng: 30 kg phân trùn quế + 30 kg phân gà ủ hoai/trụ hoặc 30 kg phân hữu cơ vi sinh + 30 kg phân gà ủ

hoai/trụ/năm hoặc các chủng loại hữu cơ tương đương giúp duy trì năng suất, gia tăng phẩm chất quả tương tự như sử dụng phân hóa học (chi tiết thành phần dinh dưỡng ở Phụ lục 3 đính kèm).